

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST.
Ngày 05 tháng 01 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu, bà Lò Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà Văn B, sinh năm 1983 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hà Văn S và bà Lò Thị S1; vợ Lò Thị Th, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 30/12/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 23/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2015 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017, đến nay bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2017 Hà Văn B điều khiển xe máy mang theo số tiền 2.200.000 đồng đến xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến cột Mốc biên giới Việt – Lào thuộc bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài, B gọi điện cho người đàn ông tên S đặt vấn đề mua hồng phiến và trao đổi

mua bán tại bản Keo Lôm (Lào). Đến điểm hẹn B đợi khoảng 30 phút thì S cùng một người phụ nữ (vợ S) mang hồng phiến đến, S nói có 190 viên hồng phiến bán với giá 3.500.000 đồng, B nói với S chỉ có 2.000.000 đồng nếu S cho nợ lại 1.500.000 đồng thì B sẽ lấy, S đồng ý. B đưa 2.000.000 đồng cho S và nhận 01 gói nilon bên trong có 190 viên hồng phiến cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy đi về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi B đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Đoàn biên Phòng Chiềng On kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 188 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu LONCIN; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA.

Ngày 29/9/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng vật chứng thu giữ của Hà Văn B là 18,1 gam, trích ra 0,94 gam viên nén màu hồng kí hiệu H, trích 0,19 gam viên nén màu xanh kí hiệu X gửi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 920/KLMT, ngày 04/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu H, X là chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ 18,1 gam là chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 04/KSĐT-AN ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo Hà Văn B về tội Tàng trữ phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hà Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt Hà Văn B từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong có các mẫu L=16,97 gam, H=0,84 gam, X= 0,15 gam là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe máy nhãn hiệu LONCIN, loại xe WAVE của bị cáo Hà Văn B.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố, cũng như nội dung luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 28 tháng 9 năm 2017 Hà Văn B điều khiển xe máy đến bản Keo Lôm (Lào) mua được 190 viên hồng phiến có trọng lượng 18,1 gam với giá 2.000.000 đồng của một đàn ông tên S, khi B đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 18,1 gam Methamphetamine của bị cáo Hà Văn Bình với mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuy nhiên tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt “từ 01 năm đến 05 năm” nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, song trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 18,1 gam Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, như vậy không có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản

lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về nhân thân: Hà Văn B là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu đã lần 02 bị kết án: Ngày 30/12/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại bản án số 16/2013/HSST ngày 23/01/2013 Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2015, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì không coi là tiền án, xong cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”. Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong có các mẫu L = 16,97 gam, H=0,84 gam, X=0,15 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng,

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và xe máy nhãn hiệu LONCIN thu giữ của bị cáo, xét bị cáo dùng làm phương tiện, trao đổi mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ B khai mua của một đàn ông tên S, B không biết địa chỉ, nơi trao đổi mua bán trên lãnh thổ nước CHDCND Lào nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không có cơ sở điều tra xác minh, buộc bị cáo phải chịu độc lập về số ma túy bị thu giữ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hà Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hà Văn Bình 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong là tang vật vụ án Hà Văn Bình, bên trong có các mẫu L= 16,97 gam, H=0,84 gam, X= 0,15 gam; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì đã bóc mở.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu LONCIN, loại xe WAVE màu sơn xanh, số máy 009133, không biển kiểm soát, không giấy tờ, không chìa khóa (xe cũ nát); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy đen trắng, vỏ màu xanh đen, số IMEI 1: 353690085834241, IMEI2: 353690085834258 của bị cáo Hà Văn B.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hà Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/01/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà